

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95 /2020/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Hồng Thái
2. Ông Nguyễn Đức Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2020/TLST-HS ngày 09/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST - HS, ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Văn T, sinh ngày 11/3/1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố , thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Đinh Văn S, sinh năm: 1952 và bà Đặng Thị B, sinh năm: 1956

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Hiện nay đang chung sống như vợ chồng với Hoàng Thị Thu H (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 01 con sinh năm 2018 (là con chung với bị cáo H).

Tiền án: Không

Tiền sự: 01

+ Tại quyết định số 10 ngày 22/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T trong thời hạn 18 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 04/4/2020.

Nhân thân:

Tại bản án số 11/2008/HSST ngày 19/3/2008 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 39 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 24/7/2008. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2009, bản án đã được xóa án tích.

Tại bản án số 19/2015/HSST ngày 24/3/2015 Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 19/8/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016, bản án đã được xóa án tích.

Tại quyết định số 2512 ngày 22/4/2011, UBND huyện Đại Từ quyết định bắt buộc T vào cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội huyện Đại Từ đối với T trong thời hạn 12 tháng.

Tại quyết định số 309 ngày 29/01/2013, UBND huyện Đại Từ quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên đối với Thuần trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 06/3/1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ , phường H, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố , thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Hoàng Văn T (đã chết) và bà: Nông Thị H, sinh năm: 1962.

Trú tại: Tổ , phường H, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Hiện nay đang chung sống như vợ chồng với Đinh Văn T (là bị cáo trong cùng vụ án).

Và có 02 con, con lớn sinh năm: 2014, con nhỏ sinh năm: 2018

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại bản án số 211/2010/HSST ngày 17/9/2010 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt H 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 12/5/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2013, bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam (Do nuôi con dưới 36 tháng tuổi), hiện đang tại ngoại và đang sinh sống tại tại Tổ dân phố , Thị trấn H, huyện Đại Từ, Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Dương Trường G, sinh ngày 22/9/1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1949 và bà Dương Thị H sinh năm: 1962.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Bùi Thị Hồng M, sinh năm: 2001 và có 01 con sinh năm: 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Chu Văn K, sinh ngày 01/02/1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm C, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Chu Văn H, sinh năm: 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1959.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Anh Bùi Việt B, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 7 giờ 20 phút ngày 16/7/2020 Tổ công tác Công an Thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực Cổng khu di tích lịch sử 27/7 thuộc Tổ dân phố B, Thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện 02 nam thanh niên đang ngồi trên xe mô tô sơn màu đỏ đen, BKS 20M1-3454 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiếp cận thì 02 nam thanh niên tự khai nhận họ, tên là Dương Trường G và Chu Văn K đồng thời G tự giác giao nộp cho Tổ công tác 02 gói nhỏ trong đó có 01 gói được gói bằng giấy vờ học sinh và 01 gói được gói bằng giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (K và G khai nhận là chất ma túy loại Heroine do K đưa cho G số tiền 200.000 đồng để G đi mua của vợ chồng cùng đi uống Methadon với G, Trú tại: Tổ dân phố , Thị trấn H, huyện Đại Từ về để cả hai cùng nhau sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với G và K, thu giữ vật chứng gồm: 02 gói chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu A và 01 xe mô tô sơn màu đỏ đen, BKS: 20M1-3454. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công

an thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ đã chuyển đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 19 giờ 30 phút và 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Chu Văn K và Dương Trường G, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của G và K. Kết quả xác định: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 0,117 gam. *(Niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định)*.

Căn cứ các tài liệu xác minh hồi 8 giờ 20 phút và 10 giờ 15 phút ngày 17/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Đinh Văn T và Hoàng Thị Thu H (Trú tại: Tổ dân phố , Thị trấn H, huyện Đại Từ) kết quả thu giữ của T: 01 lọ nhựa trắng có nắp màu da cam bên trong có 35 gói chất bột màu trắng gói bằng giấy cắt từ phong bì thư (Niêm phong vào phong bì ký hiệu G), 01 phong bì ký hiệu F (Bên trong có mảnh giấy màu vàng bám dính chất bột màu trắng kích thước 14,5x10,5 cm; 01 túi ni lông màu trắng kích thước 6x8cm mặt trong của túi có bám dính chất bột màu trắng); 2.000.000 đồng tiền NHNNVN (Niêm phong vào phong bì ký hiệu E), 02 chiếc điện thoại di động và một số vật chứng có liên quan khác. Thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 30.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 17/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của T. Kết quả xác định: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu G có khối lượng là 1,611 gam. *(Niêm phong vào phong bì ký hiệu G1 gửi giám định)*.

Tại kết luận giám định số 951 ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,117 gam.

Tại kết luận giám định số 950 ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,611 gam.

Tại cơ quan điều tra Dương Trường G, Chu Văn K, Đinh Văn T và Hoàng Thị Thu H cùng khai nhận như sau: T, H, G, K là những người nghiện chất ma túy. (H và T hiện đang sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà ở của T thuộc Tổ dân phố , Thị trấn H, huyện Đại Từ, Thái Nguyên). Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/7/2020 T một mình đi xuống bến xe khách Thái Nguyên gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với số tiền 1.600.000 đồng. Sau khi mua được Heroine T mang về nhà và lấy một phần nhỏ để sử dụng. Số Heroine còn lại T chia thành 37 gói nhỏ (trong đó có 35 gói được gói bằng giấy phong bì thư; 01 gói được gói bằng giấy vở học sinh, 01 gói được gói bằng giấy màu vàng) cất ở trên người và trong nhà mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 6 giờ 40 phút ngày 16/7/2020 G điều khiển xe mô tô BKS 20M1-3454 (sau xác định là xe mô tô của chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1981, trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên cho G từ năm 2019) chở K đi xuống Trung tâm điều trị Methadon huyện Đại Từ để K làm thủ tục đăng ký điều trị Methadon. Trên đường đi K hỏi G có biết chỗ nào bán ma túy không thì đi mua hộ K về rồi cùng nhau sử dụng, G đồng ý. K đưa cho G 200.000 đồng, G cầm tiền và điều khiển xe mô tô chở K đi đến công khu di tích lịch sử 27/7 (thuộc Tổ dân phố, thị trấn H, huyện Đại Từ) thì K xuống xe đứng đợi còn G một mình điều khiển xe mô tô đi đến nhà T để mua ma túy. Khoảng 7 giờ 10 phút cùng ngày đến nơi G gõ cửa nhà T thì H ra mở cửa. G hỏi mua 200.000 đồng Heroine, H đồng ý cầm 200.000 đồng của G đưa cho. Lúc này T đang đứng phía sau H, T lấy từ trong túi quần đang mặc ra 02 gói Heroine (trong đó có 01 gói gói bằng giấy vở học sinh, 01 gói được gói bằng giấy màu vàng) đưa cho G. Mua được Heroine G điều khiển xe mô tô ra chỗ K đang đợi. Khi G đến nơi, K vừa ngồi lên xe thì bị Tổ Công tác Công an Thị trấn H, huyện Đại Từ yêu cầu kiểm tra. G đã tự giác giao nộp 02 gói Heroine đang cầm trên tay cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng của G và K như nêu trên.

Tiến hành khám xét thu giữ của T 35 gói chất bột màu trắng gói bằng giấy phong bì thư (T khai là Heroine của T) và một số vật chứng có liên quan.

Lý do G biết T có ma túy bán là do khoảng 02 tháng trước G đưa một người đàn ông không quen biết (là người đi uống Methadon cùng với G) đến nhà T để người đàn ông đó mua ma túy của T.

Lời khai nhận tội của Đinh Văn T, Hoàng Thị Thu H, Chu Văn K và Dương Trường G phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 02 chứng minh nhân dân của H và T (Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét) đã trả cho H và T theo quy định.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu F; 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, G1 (bên trong là mẫu gửi giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và phong bì niêm phong A), 01 phong bì niêm phong ký hiệu G2 (bên trong là lọ nhựa màu trắng có nắp màu da cam, vỏ giấy gói và phong bì niêm phong G).

+ 01 mảnh giấy màu vàng có cùng kích thước 17,5x8,3 cm

+ 03 mảnh giấy màu trắng có kích thước 3x3 cm

+ 02 mảnh giấy màu trắng có kích thước 4x4 cm

+ 01 con dao tem

+ 01 ví da nâu đã cũ

+ 01 hộp màu đen bằng bìa cứng có Kích thước 13x8,8x4

+ 01 cân tiểu ly màu đen

+ 01 chiếc quần màu đen, tím loại quần nữ

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh (Thu giữ của T)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng (Thu giữ của H).

+ 01 chiếc xe mô tô BKS 20M1-3454 (thu giữ của G)

+ 32 triệu đồng (Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Trong đó có 02 triệu đồng thu giữ của T và 30 triệu đồng thu giữ của H) hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại Kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSĐT ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Đinh Văn T, Hoàng Thị Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Bị cáo Dương Trường Gg, Chu Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T, Hoàng Thị Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bị cáo Dương Trường G, Chu Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 BLHS (đối với bị cáo T, H), điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS (đối với bị cáo G, K), điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với cả 04 bị cáo), khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo G) và Điều 47 BLHS (đối với 04 bị cáo) năm 2015; Điều 106, 136 BLTTHS (Đối với cả 04 bị cáo) và Điều 329 BLTTHS (đối với bị cáo T, G, K), Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 (đối với cả 04 bị cáo).

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo Hoàng Thị Thu H từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T, H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đ đến 15.000.000 đ sung công.

Bị cáo Dương Trường G từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo Chu Văn K từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G, K.

Vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu F; 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, G1; 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, G2 còn nguyên vẹn; 01 mảnh giấy màu vàng có cùng kích thước 17,5x8,3 cm; 03 mảnh giấy màu trắng có kích thước 3x3 cm; 02 mảnh giấy màu trắng có kích thước 4x4 cm; 01 con dao tem; 01 ví da nâu đã cũ; 01 hộp màu đen bằng bìa cứng có kích thước 13x8,8x4; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 chiếc quần màu đen, tím loại quần nữ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và số tiền 2.000.000 đ (thu giữ của T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng và số tiền 30.000.000 đ (thu giữ của H); 01 chiếc xe mô tô BKS 20M1-3454 (thu giữ của G) cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Số tiền 200.000 đ là tiền bị cáo T bán ma túy cho G đây là thu lời bất chính cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh tụng, các bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận như sau: T, H, G, K là những người nghiện chất ma túy. (H và T hiện đang sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà ở của T thuộc tổ dân phố , thị trấn H, huyện Đại Từ, Thái Nguyên). Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/7/2020 T một mình đi xuống bến xe khách Thái Nguyên gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với số tiền 1.600.000 đồng. Sau khi mua được Heroine T mang về nhà và lấy một phần nhỏ để sử dụng. Số Heroine còn lại T chia thành 37 gói nhỏ (trong đó có 35 gói được gói bằng giấy phong bì thư; 01 gói được gói bằng giấy vở học sinh, 01 gói được gói bằng giấy màu vàng) cất ở trên người và trong nhà mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 6 giờ 40 phút ngày 16/7/2020 G điều khiển xe mô tô BKS 20M1-3454 (sau xác định là xe mô tô của chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1981, trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên cho G từ năm 2019) chở K đi xuống Trung tâm điều trị Methadon huyện Đại Từ để K làm thủ tục đăng ký điều trị Methadon. Trên đường đi K hỏi G có biết chỗ nào bán ma túy không thì đi mua hộ K về rồi cùng nhau sử dụng, G đồng ý. Kiên đưa cho G 200.000 đồng, G cầm tiền và điều khiển xe mô tô chở K đi đến cổng khu di tích lịch sử 27/7 (thuộc Tổ dân phố , Thị trấn H, huyện Đại Từ) thì K xuống xe đứng đợi còn G một mình điều khiển xe mô tô đi đến nhà T để mua ma túy. Khoảng 7 giờ 10 phút cùng ngày đến nơi G gõ cửa nhà T thì H ra mở cửa. G hỏi mua 200.000 đồng Heroine, H đồng ý cầm 200.000 đồng của G đưa cho. Lúc này T đang đứng phía sau H, T

lấy từ trong túi quần đang mặc ra 02 gói Heroine (trong đó có 01 gói gói bằng giấy vở học sinh, 01 gói được gói bằng giấy màu vàng) đưa cho G. Mua được Heroine G điều khiển xe mô tô ra chỗ K đang đợi. Khi G đến nơi, K vừa ngồi lên xe thì bị Tổ Công tác Công an Thị trấn H, huyện Đại Từ yêu cầu kiểm tra. G đã tự giác giao nộp 02 gói Heroine đang cầm trên tay cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng của G và K, sau khi bán ma túy cho G thì T, H đã bị khám xét, thu giữ số ma túy và T, H đã khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho G như nêu trên.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 7 giờ 10 phút ngày 16/7/2020 tại nhà Đinh Văn T, Tổ dân phố , thị trấn H huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo T, H đã có hành vi bán trái phép cho Dương Trường G 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Khoảng 7 giờ 15 phút ngày 16/7/2020 tại công khu di tích lịch sử 27/7 (thuộc Tổ dân phố Thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) Dương Trường G, Chu Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 0,117 gam Heroine. Hành vi của bị cáo T, H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi của G, K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"..

Điều 249 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung, các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy, bị cáo T, H vẫn cố ý bán trái phép nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo G, K vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cần xử lý nghiêm minh.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra trong quá trình nghị án HĐXX xem xét tình tiết bị cáo G có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của các bị cáo thấy: Bị cáo T, H là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu, bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản và nhiều lần có quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ về việc chữa bệnh giáo dục lao động xã hội và áp dụng biện pháp hành chính cai nghiện bắt buộc, bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mà các bị cáo cố ý phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo G, K tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[7] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy, bị cáo T, H cùng ý chí và cùng thực hiện hành vi phạm tội bán ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính, bị cáo G, K cùng ý chí về hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội.

[8] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo T từ 42 đến 48 tháng tù, bị cáo H từ 36 đến 42 tháng tù, bị cáo G từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo K từ 24 đến 30 tháng tù và buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T, H thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đ đến 15.000.000 đ nộp ngân sách nhà nước là phù hợp, đối với bị cáo G, K do hành vi tàng trữ nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, không nhằm mục đích thu lời bất chính cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo các bị cáo.

[10] Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu F; 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, G1; 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, G2 còn nguyên vẹn; 01 mảnh giấy màu vàng có cùng kích thước 17,5x8,3 cm; 03 mảnh giấy màu trắng có kích thước 3x3 cm; 02 mảnh giấy màu trắng có kích thước 4x4 cm; 01 con dao tem; 01 ví da nâu đã cũ; 01 hộp màu đen bằng bìa cứng có kích thước 13x8,8x4; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 chiếc quần màu đen, tím loại quần nữ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và số tiền 2.000.000 đ (thu giữ của T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng và 30.000.000 đ (thu giữ của H); 01 chiếc xe mô tô BKS 20M1-3454 (thu giữ của G) cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Số tiền 200.000 đ bị cáo T bán ma túy cho G, đây là thu lời bất chính cần buộc bị cáo T nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Về nguồn gốc Heroine T và H đã bán cho G và Cơ quan điều tra thu giữ của T là do T mua của một người đàn ông không quen biết tại bến xe khách Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với người đàn ông trên.

Liên quan đến vụ án G khai nhận khoảng 02 tháng trước có chở một người đàn ông không quen biết đến nhà Thuận để người đàn ông này mua ma túy của T. Quá trình điều tra T thừa nhận chỉ bán ma túy một lần cho G như trên ngoài ra không bán ma túy cho ai khác. Ngoài lời khai của G thì không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý G và T.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 (đối với bị cáo T, H), điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS (đối với bị cáo G, K), điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo T, H, G, K), khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo G) và Điều 47 của BLHS năm 2015 (đối với bị cáo T, H, G, K); Các Điều 106, 136 (đối với bị cáo T, H, G, K) và Điều 329 (đối với bị cáo T, G, K) của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ((đối với bị cáo T, H, G, K).

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T và Hoàng Thị Thu H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Dương Trường Gi và Chu Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/7/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Đinh Văn T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt Đinh Văn T 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: Hoàng Thị Thu H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt Hoàng Thị Thu H 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: Dương Trường G 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/7/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Dương Trường G 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo G.

- Xử phạt: Chu Văn K 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/7/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Chu Văn K 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo K.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu F; 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, G1; 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, G2 còn nguyên vẹn; 01 mảnh giấy màu vàng có cùng kích thước 17,5x8,3 cm; 03 mảnh giấy màu trắng có kích thước 3x3 cm; 02 mảnh giấy màu trắng có kích thước 4x4 cm; 01 con dao tem; 01 ví da nâu đã cũ; 01 hộp màu đen bằng bìa cứng có kích thước 13x8,8x4; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 chiếc quần màu đen, tím loại quần nữ.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và số tiền 2.000.000 đ (thu giữ của T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng và số tiền 30.000.000 đ (thu giữ của H); 01 chiếc xe mô tô BKS 20M1-3454 (thu giữ của G) để đảm bảo việc thi hành án.

- Buộc Đình Văn T nộp số tiền 200.000 đ bị cáo bán ma túy cho G do thu lời bất chính vào ngân sách nhà nước.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 74/QĐ - VKS ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Về án phí: Buộc bị cáo Đình Văn T, Hoàng Thị Thu H, Dương Trường G, Chu Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (08b);
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND xã, phường (Nơi đăng ký HKTT của các bị cáo);
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI